

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2018/HS-ST

Ngày 03/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Việt Oanh.

2. Ông Phạm Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H' Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 23/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXXST-HS ngày 19/4/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình T** ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1992 tại Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã D, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Lê Đình T ; Con bà Nguyễn Thị Bích L ;

Bị cáo có vợ tên là: Nguyễn Thị T , nhưng chưa có con.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã D, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 12/12/2017 đến ngày 30/01/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2018 theo quyết định bắt tạm giam của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Hiện bị cáo đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông Lương Thanh C; Địa chỉ: Đường M, phường T, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Bà Phan Thị Ngọc H ; Địa chỉ: Đường M, phường T, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Lê Đình T là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine. Qua mối quan hệ xã hội, T quen biết với một người nam giới tên Nguyễn V (không rõ nhân thân, lai lịch). Vào tối ngày 11/12/2017, V một mình đến phòng trọ mà T đang thuê tại địa chỉ số x đường M, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đưa cho T 01 gói nylon có chứa ma túy rồi nói T tự phân lẻ thành nhiều gói khác nhau để bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời, cứ mỗi gói ma túy bán được giá 300.000 đồng thì T được V chia lợi nhuận là 30.000 đồng. Sau khi nhận gói ma túy từ V, T phân ma túy thành 06 gói nhỏ và cất ở trong phòng trọ. Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 12/12/2017, V lại đến phòng trọ của T và tiếp tục đưa cho T 01 gói ma túy khác. T cất gói ma túy V vừa đưa để chung với 06 gói ma túy trước đó. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 12/12/2017, T lấy toàn bộ số ma túy để trên bàn trong phòng trọ, khi đang định phân lẻ gói ma túy để mang đi bán thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người T 07 (bảy) gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể sau đó niêm phong theo quy định và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số 80/GĐMT – PC54 ngày 18/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 07 (bảy) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 5,5635 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 5,4182 gam được niêm phong.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đình T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù;

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 5,4182 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong tại gói số 80/GĐMT – PC54 ngày 18/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá là tang vật của vụ án.

Đối với nguồn ma túy thu giữ trong vụ án, Lê Đình T khai nhận của một đối tượng nam giới tên Nguyễn V (không rõ nhân thân lại lịch), đã hai lần đưa cho bị cáo tại phòng trọ nhưng đến nay vẫn chưa xác minh được về nhân thân, lai lịch của V. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của đối tượng V ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 11 và ngày 12/12/2017, bị cáo Lê Đình T đã nhận của một người nam giới (không rõ nhân thân và lai lịch) 02 gói nylon, bên trong có chứa chất ma túy. Bị cáo tự phân lẻ thành các gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Trong lúc đang chuẩn bị phân lẻ ma túy để đem đi bán thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Tại kết luận giám định số: 80/GĐMT-PC54 ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 07 (bảy) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 5,5635 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 5,4182 gam được niêm phong.

Hành vi của bị cáo Lê Đình T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, do đó bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

** Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:*

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”

[2]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đủ điều kiện để nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện chất ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải. Vì vậy khi lượng hình, cần được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định mức hình phạt theo đúng quy định của pháp luật nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Đối với đối tượng tên Nguyễn V, người đã hai lần đưa ma túy cho bị cáo Lê Đình T, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh về nhân thân, lai lịch nhưng chưa có kết quả. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của đối tượng V ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 5,4182 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá là tang vật của vụ án.

(Đặc điểm, kích thước theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

[4]. Về án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 03(ba) năm, 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 02/5/2018; Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến ngày 30/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 5,4182 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá.

(Đặc điểm, kích thước theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- THA phạt tù (để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thành